TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-DS	*Thường Tín, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự thụ lý số 16/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. <u>Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự</u>:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP X

Trụ sở: Tầng X Tòa nhà M, số A đường T, phường S, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L – Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội.

Người được ông L ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Minh Th – Chuyên viên xử lý và thu hồi nợ.

- *Bị đơn*: Anh Trần Đức T, sinh năm 1989

Địa chỉ: B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. <u>Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau</u>:

Ngày 15/8/2014, anh Trần Đức T và Ngân hàng TMCP X ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 106.14.0757/HĐTD/DH-TN/PGBHN với các nội dung như sau: Số tiền vay: 650.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm năm mươi triệu đồng chẵn); Thời hạn vay: 84 tháng (kể từ ngày giải ngân đầu tiên); Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng có tài sản

bảo đảm để thanh toán tiền mua sắm tranh đá quý; Lãi suất vay trong hạn: 13%/năm, điều chỉnh lãi suất: 03 tháng/lần và được áp dụng theo biểu lãi suất huy động tiết kiệm 12 tháng trả lãi cuối kỳ cộng với biên độ quy định từng thời kỳ nhưng không thấp hơn lãi suất quy định của PG Bank; Lãi suất nợ quá hạn: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho anh Trần Đức T đủ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 106.14.0757/HĐTD/DH-TN/PGBHN ngày 15/8/2014 với số tiền 650.000.000 đồng.

Tính đến ngày 23/6/2023 anh Trần Đức T còn nợ Ngân hàng TMCP X số tiền nợ là: 1.654.381.695 đồng, trong đó nợ gốc: 573.514.937 đồng, nợ lãi trong hạn: 610.111.672 đồng, nợ lãi quá hạn: 470.755.086 đồng.

Anh Trần Đức T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/6/2023 là: 1.654.381.695 đồng *(Một tỷ, sáu trăm năm mươi tư triệu, ba trăm tám mươi mốt nghìn, sáu trăm chín mươi lăm đồng)*, trong đó nợ gốc: 573.514.937 đồng, nợ lãi trong hạn: 610.111.672 đồng, nợ lãi quá hạn: 470.755.086 đồng.

Kể từ ngày 24/6/2023 anh Trần Đức T phải tiếp tục thanh toán khoản nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 106.14.0757/HĐTD/DH-TN/PGBHN ngày 15/8/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp anh Trần Đức T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 349A, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: TT B, xã H, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 093964, số vào sổ cấp GCN: CH 002781 do UBND huyện T, thành phố Hà Nội cấp ngày 11/7/2014 cho ông Trần Quốc K và bà Nguyễn Thị L. Ngày 06/8/2014 tặng cho ông Trần Đức T theo hồ sơ số 01715/TA2014 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện T.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X. Trường hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Trần Đức T vẫn tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP X đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Anh Trần Đức T phải nộp 30.815.725 đồng *(Ba mươi triệu, tám trăm mười lăm triệu, bảy trăm hai mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP X 29.330.000 đồng *(Hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0023225 ngày 07/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành bản án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn